

Số:142/2022/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2022/ TLST - HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Đức H - sinh năm: 1979.

Chị Nguyễn Thị K - sinh năm: 1978.

Cùng HKTT và nơi ở: Tập thể Đại Học M, tổ 25, phường MD, quận C, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NĐ, huyện GT, tỉnh NĐ vào ngày 18/12/2001, số 30, quyển số 03, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của anh H và chị K là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị K.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 13/01/2003 và cháu Nguyễn Minh L (nam), sinh ngày 01/8/2006. Khi ly hôn, anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị K thỏa thuận chị K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh L. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H và chị K tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Nguyễn Thanh T đã đủ tuổi trưởng thành, trên 18 tuổi, việc ở với ai là do cháu tự quyết định, anh H và chị K không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Minh L (nam), sinh ngày 01/8/2006 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị K tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Nguyễn Thanh T đã đủ tuổi trưởng thành, trên 18 tuổi, việc ở với ai do cháu tự quyết định nên Tòa không giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đức H cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0018345 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh Nguyễn Đức H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Đương sự;

- VKS quận Cầu Giấy;

- UBND p.Q;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy